

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN WAIZU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN WAIZU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WAIZU DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: WAIZU CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110805864

3. Ngày thành lập: 07/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, Tổ 18D, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0389.425.992

Fax:

Email: chewphuong@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662(Chính)
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
5.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistic; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
8.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke)	5630
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cát, đá, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép; thiết bị lắp đặt vệ sinh;	4663
13.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

14.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005) (Loại trừ hoạt động đầu giá)	8299
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái.	4932
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ loại Nhà nước cấm) Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ; (trừ loại Nhà nước cấm)	4659
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ.	4784

30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ hoạt động đầu giá	4791
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: gia công sản xuất các sản phẩm bằng sắt, thép, nhôm, inox	2592
34.	Sản xuất điện	3511
35.	Truyền tải và phân phối điện (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP)	3512
36.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
37.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Loại trừ dạy về tôn giáo, các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.	8559
39.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 12.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN LAN HƯƠNG	Việt Nam	Số 12, tổ 18D, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	20,000	001193005304	
2	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Việt Nam	Số 12, tổ 18D, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.600.000.000	80,000	001192004910	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THU PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/04/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001192004910

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 12, Tổ 18D, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 12, Tổ 18D, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội